BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

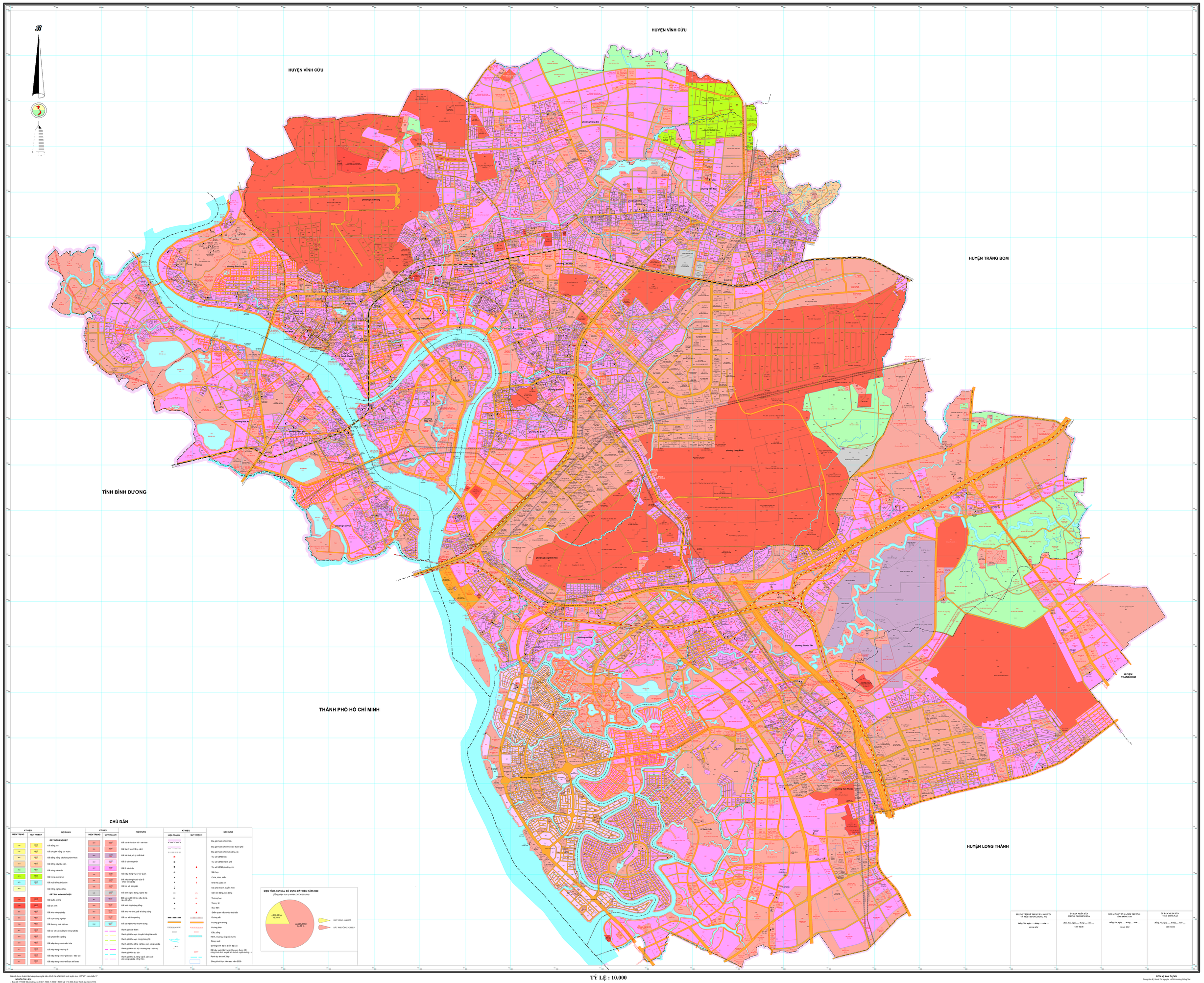

CHỈ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUA	NNP	Đất trồng lúa
LUC	NNP	Đất chuyên trồng lúa nước
BHK	NNP	Đất bằng trồng cây hàng năm khác
CLN	NNP	Đất trồng cây lâu năm
RSX	NNP	Đất rừng sản xuất
RPH	NNP	Đất rừng phòng hộ
NTS	NNP	Đất nuôi trồng thủy sản
NKH	NNP	Đất nông nghiệp khác
		ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	DNG	Đất quốc phòng
CAN	DNG	Đất an ninh
SKK	NNP	Đất khu công nghiệp
SKC	NNP	Đất cụm công nghiệp
TMD	NNP	Đất thương mại, dịch vụ
SKS	NNP	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
DHT	NNP	Đất phát triển hạ tầng
DVH	NNP	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	NNP	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	NNP	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo
DTT	NNP	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
DKV	NNP	Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DDL	NNP	Đất danh lam thắng cảnh
DRA	NNP	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ONT	NNP	Đất ở tại nông thôn
ODT	NNP	Đất ở tại đô thị
TSC	NNP	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	NNP	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
TON	NNP	Đất cơ sở tôn giáo
NTD	NNP	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa
SKX	NNP	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DNH	NNP	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV	NNP	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TIN	NNP	Đất cơ sở tín ngưỡng
MNC	NNP	Đất có mặt nước chuyên dùng
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu vực chuyển đổng lúa nước
		Ranh giới khu vực rừng phòng hộ
		Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp
		Ranh giới khu đô thị ; thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu du lịch
		Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện, thành phố
		Địa giới hành chính phường, xã
		Trụ sở UBND tỉnh
		Trụ sở UBND thành phố
		Trụ sở UBND phường, xã
		Sân bay
		Chùa, đình, miếu
		Nhà thờ, giáo sứ
		Đài phát thanh, truyền hình
		Sân vận động, sân bóng
		Trường học
		Trạm y tế
		Bưu điện
		Điểm quan trắc nước dưới đất
		Đường sắt
		Đường giao thông
		Đường điện
		Cầu, cống
		Kênh, mương, ống dẫn nước
		Sông, suối
		Đường bình độ và điểm độ cao
		Đất xây xanh tập trung (Khu vực được XD, đang trình duyệt quy hoạch, đã bàn giao, ngoài đường...)
		Ranh dự án xuất, nhập
		Công trình thực hiện sau năm 2030

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên: 26.362,02 ha)

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Đồng Nai, ngày ..., tháng ..., năm	*Biên Hòa, ngày ..., tháng ..., năm ....*	*Đồng Nai, ngày ..., tháng ..., năm ....*	*Đồng Nai, ngày ..., tháng ..., năm ....*
GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107° 45', múi chiếu 3°

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ HTCSDĐ 33 phường, xã tỷ lệ 1:1000, 1:2000,1:5000 và 1:10.000 được thành lập năm 2019.
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hệ VN-2000 do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp.
- Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai.
- Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai, thành lập năm 2017.
- Bản đồ Quy hoạch phân khu D1, C2, C3 và C4 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Bản đồ Quy hoạch phân khu B5, A4 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa đang trình UBND tỉnh xem xét.
- Bản đồ Quy hoạch phân khu C1, D2, A6, B1, B4, A1 và một phần C2 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa đã được thông qua Hội đồng thẩm định.

TỶ LỆ : 10.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai